

YBM START TOEIC



Reading

CONTENT



Chapter 01

Các khái niệm
cơ bản

Day 01	Từ loại	14
Day 02	Câu	22

Chapter 02

Từ loại

Day 03	Danh từ	32
Day 04	Đại từ	42
Day 05	Tính từ	52
Day 06	Trạng từ	60
Day 07	Giới từ	68

Chapter 03

Động từ

Day 08	Động từ	78
Day 09	Sự hài hòa giữa chủ ngữ và động từ	86
Day 10	Thể	94
Day 11	Thì	102

Chapter 04

Các dạng thức
của động từ

Day 12	Danh động từ	110
Day 13	Động từ nguyên thể có "to"	120
Day 14	Phân từ	130

Chapter 05

Liên từ

Day 15	Liên từ	138
Day 16	Mệnh đề trạng ngữ	146
Day 17	Mệnh đề danh ngữ	154
Day 18	Mệnh đề tính ngữ	162

Chapter 06

So sánh

Day 19	So sánh	170
--------	---------	-----

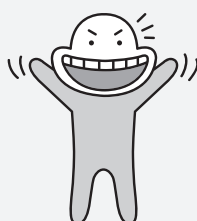
Chapter 07

PART 6

Day 20	Tìm hiểu về Part 6	180
--------	--------------------	-----

Chapter 08

PART 7



Day 21	Chủ đề / Mục đích	190
Day 22	Câu hỏi chi tiết	196
Day 23	NOT/TRUE	202
Day 24	Câu hỏi suy luận	208
Day 25	Các dạng bài khác	212

FINAL TEST

228

Đáp án và Giải thích

259

Cấu trúc và đặc điểm của sách

Bố cục hợp lý và dễ tiếp thu

day
06
grammar

TRẠNG TỪ

1. Trạng từ là gì?

Cũng giống như tính từ, trạng từ là từ bổ nghĩa cho những từ loại khác. Trạng từ bổ sung các thông tin như 'khi nào, như thế nào' nhằm giúp nội dung câu văn trở nên phong phú hơn.

Câu cơ bản

Doanh số tăng lên.
Câu hoàn chỉnh

hay

Thật may là doanh số đã tăng vọt.
trạng từ trạng từ trạng từ

Điểm khác biệt giữa tính từ và trạng từ.

Tôi chỉ bổ nghĩa cho danh từ thôi

Động từ Thanh từ Câu Trạng từ

Trạng từ bổ sung

Câu Động từ Thanh từ Trạng từ

Trạng từ bổ sung

Trạng từ bổ sung

Trạng từ, phân từ... là gì?

Cái gì cơ?

Nhanh chóng nắm bắt ngữ pháp cơ bản thông qua các mục lý thuyết đã được sắp xếp dễ hiểu.

Hiểu rồi!

Chiến lược học tập và TIP làm bài phù hợp

Điền câu

Người học phải đọc cả trước và sau ô trống để phân đoán ngữ cảnh. Ô trống có thể ở phần đầu, phần giữa, hoặc phần sau của bài đọc.

STEP 1

Đọc đoạn trước và sau ô trống → phân đoán nội dung có thể điền

STEP 2

Đọc đáp án và lựa chọn

STEP 3

Điền đáp án vào bài đọc và kiểm tra lại xem văn phong đoạn đó có tự nhiên không.

I heard about your recent promotion. _____ Congratulations!

(A) I'm sure you will succeed in your new role.

(B) I'm interviewing candidates for the position.

Cách giải: STEP 1

Câu phía trước: Tôi nghe nói chị được thăng chức.

Câu phía sau: Chúc mừng chị nhé!

STEP 2

(A) Tôi chắc chắn chị sẽ làm tốt vai trò mới của mình.

(B) Tôi đang phỏng vấn ứng viên cho vị trí này.

STEP 3

Dựa vào ngữ cảnh, ta biết được đáp án là (A).

TIP

1. Hãy tận dụng từ chỉ định và đại từ.

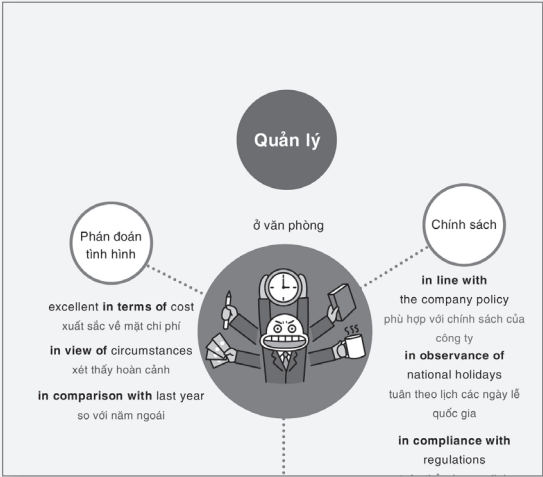
Nếu sau ô trống hoặc ở đáp án có từ chỉ định, cần kiểm tra xem nội dung câu đã

Để hoàn thành việc ôn luyện TOEIC trong thời gian ngắn thì việc học tập có chiến lược và hệ thống rất quan trọng. Cuốn sách này sẽ cung cấp cho người học các bí quyết đạt điểm cao trong thời gian ngắn. Nếu tuân theo các chỉ dẫn đó, bạn có thể dễ dàng chinh phục kỳ thi này.

Toàn bí mật đó!

8

Bản đồ tư duy giúp việc học thuộc các cụm từ cố định thường gặp trở nên dễ dàng hơn



Làm quen với các (cụm) từ thường gặp thông qua bản đồ tư duy.
Tham khảo những nội dung thường xuất hiện trong bài thi TOEIC.
Càng tìm hiểu nhiều bạn sẽ càng thấy mọi thứ dễ dàng hơn.



Ôn tập

day 10 Test

PRACTICE

STEP1
Câu hỏi ôn tập

1. We encourage _____ employees as possible to carpool to work during rush hours.
(A) as many (B) as much

2. The sooner we get ready for the product launch, the _____ chance we have of succeeding.

ACTUAL TEST

1. The temperature setting within storage containers shouldn't be more _____ 15 degrees Celsius.
(A) like (B) down (C) than (D) in

2. Interviewing _____ applicants as possible can be difficult and time-consuming.
(A) so many (B) more (C) as many (D) as much

3. The new laser printer prints out copies _____ than the old printing machine did.
(A) quickness (B) quickly (C) quick (D) more quickly

6. Kay Tech's newest software makes your decision-making as _____ as possible.
(A) easier (B) easy (C) easiest (D) more easily

7. Our air conditioners are _____ more efficient than those manufactured by our competitors.
(A) many (B) vary (C) much (D) most

8. Despite the fierce competition in the brewing industry, Gang remains the _____ brewery in the region.
(A) most popular (B) popularity (C) most popularity (D) popularize

Sau mỗi phần lý thuyết sẽ có các phần ôn tập và làm quen với bài thi TOEIC thực tế giúp người học ôn lại kiến thức và tránh bỏ ngỡ khi bước vào phòng thi.





day

20 Grammar

TÌM HIỂU VỀ PART 6

Giới thiệu về Part 6



Part 6 là phần thi kết hợp giữa Part 5 và Part 7 (Reading). Bài đọc ở Part 6 thường yêu cầu điền từ vào chỗ trống. Part này có 4 bài đọc và mỗi bài đọc có 4 câu, nên tổng số câu hỏi của phần này là 16 câu.

Các loại câu hỏi

- **Ngữ pháp** | Câu hỏi yêu cầu lựa chọn đáp án phù hợp với cấu trúc câu và ngữ pháp
- **Từ vựng** | Câu hỏi yêu cầu lựa chọn từ vựng phù hợp với ngữ cảnh
- **Điền câu** | Câu hỏi yêu cầu lựa chọn câu phù hợp với ngữ cảnh (mỗi bài đọc 1 câu)

Chiến lược làm bài

Ngữ pháp

Áp dụng phương pháp làm bài tương tự như Part 5.

Full-time employees _____ work 36 hours per week.

- (A) normal (B) normally

Cách giải: Câu đã có chủ ngữ (employees) và động từ (work), vì vậy ta cần điền vào chỗ trống một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ. Đáp án là (B) normally.

Từ vựng

Khác với Part 5, rất khó để chọn đáp án nếu chỉ dựa vào câu chứa chỗ trống. Người học phải đọc các câu xung quanh để phán đoán từ vựng phù hợp có thể điền vào chỗ trống.

During the peak season, deliveries may take longer. If your order is _____, please contact us.

- (A) delayed (B) overpriced

Cách giải: 1. Phân tích: "Nếu đơn đặt hàng của bạn _____ xin vui lòng liên hệ với chúng tôi." (delayed: bị hoãn, chậm/ overpriced: bị tăng giá)

→ Cả 2 đáp án đều phù hợp để điền vào chỗ trống, vì vậy hãy đọc thêm các câu xung quanh.

2. Câu trước là: "Trong suốt mùa cao điểm, việc giao hàng có thể mất nhiều thời gian hơn."

→ Dựa vào ngữ cảnh, ta có thể biết đáp án là "delayed".

Điền câu

Người học phải đọc cả nội dung trước và sau chỗ trống để phán đoán ngữ cảnh. Chỗ trống có thể ở phần đầu, phần giữa, hoặc phần sau của bài đọc.

STEP 1

Đọc đoạn trước và sau chỗ trống
→ phán đoán nội dung có thể điền

STEP 2

Đọc các phương án và lựa chọn

STEP 3

Điền đáp án vào bài đọc và kiểm tra lại xem văn phong đoạn đó có tự nhiên không

I heard about your recent promotion. _____. Congratulations!

(A) I'm sure you will succeed in your new role.

(B) I'm interviewing candidates for the position.

Cách giải: STEP 1

Câu phía trước: Tôi nghe nói chị được thăng chức.



Câu phía sau: Chúc mừng chị nhé!

STEP 2

(A) Tôi chắc chắn chị sẽ làm tốt trong vai trò mới.



(B) Tôi đang phỏng vấn ứng viên cho vị trí này.

STEP 3

Dựa vào ngữ cảnh, ta biết được đáp án là (A).

TIP

1. Hãy tận dụng từ chỉ định và đại từ.

Nếu sau chỗ trống hoặc ở các phương án lựa chọn có từ chỉ định, cần kiểm tra xem nội dung câu đã phù hợp với từ chỉ định đó chưa.

Cần xác định từ chỉ định dùng với dạng số ít hay số nhiều và từ vựng đi cùng với từ chỉ định đó đã phù hợp về mặt số lượng chưa.

Từ chỉ định: this / that / these / those

Đại từ: it / them / both

2. Hãy tận dụng liên từ

Nếu sau chỗ trống hoặc trong các phương án lựa chọn có liên từ, ta cần lựa chọn đáp án có thể liên kết nội dung trước và sau liên từ đó một cách tự nhiên.

Tương phản

however nhưng

on the other hand mặt khác

Kết quả

therefore vì vậy

thus vì thế

Ví dụ

for example ví dụ

for instance ví dụ

Kết luận

as a result kết quả là

in conclusion kết luận

Bổ sung

also cũng

in addition thêm vào đó

moreover hơn nữa

Ví dụ

Áp dụng chiến lược làm bài đã học để làm bài tập sau theo từng bước.

Chesterville (Nov. 19) – When Dan Gibson opened the Eclectic Café, he started with only one employee on a tight budget. He admits that the first few months of operation were -----
 1. However, he soon had to hire more people and now he has 32 staff members. “When Starbugs opened, everyone thought it would hurt our business, but I was thrilled -----
 2. I was going to have more customers passing by my café,” he said. And he was correct. -----
 3.

1. (A) successful
 (B) potential
(C) challenging
 (D) busy

2. (A) if
(B) because
 (C) instead of
 (D) although

3. (A) The restaurant plans to move next month.
 (B) This situation was not expected to last so long.
(C) When it opened, the sales went up.
 (D) Mr. Gibson had a vision of opening a restaurant.

1. [Từ vựng _ tính từ]

- ① “Anh ấy thừa nhận rằng hoạt động trong vài tháng đầu tiên -----.”
 (A) thành công (B) có tiềm năng (C) đầy thử thách (D) bận rộn
 Ta cần điền một tính từ vào chỗ trống, nên tất cả các phương án đều có thể phù hợp → đọc thêm các câu xung quanh.
- ② Câu phía trước nói về việc quán của anh ấy chỉ có một nhân viên và ít vốn. Câu phía sau có liên từ “However” (nhưng) và nói về việc anh ấy phải thuê thêm người và hiện tại đã có 32 nhân viên → dựa vào ngữ cảnh, đáp án là (C).

2. [Ngữ pháp _ Liên từ của mệnh đề trạng ngữ]

- ① Phân tích cấu trúc câu
 [mệnh đề 1] I was thrilled ----- [mệnh đề 2] I was going to ~
 Để liên kết 2 mệnh đề, ta cần dùng liên từ → loại phương án (C) vì phương án (C) là giới từ.
 Còn lại phương án (A), (B), (D) → phân tích thêm
- ② “Tôi rất hồi hộp ----- tôi sẽ có thêm nhiều khách hàng đến quán”
 Đây chính là lý do khiến tôi hồi hộp → đáp án là (B)

Chesterville (19/11) - Khi mở quán Eclectic Café, Dan Gibson chỉ có duy nhất một nhân viên cùng khoản ngân sách eo hẹp. Anh ấy thừa nhận hoạt động trong vài tháng đầu tiên -----
 Tuy nhiên, anh đã sớm phải thuê thêm người và hiện quán có 32 nhân viên. “Ngay khi Starbugs khai trương, mọi người đều nghĩ rằng việc đó sẽ gây tổn hại đến quán chúng tôi, nhưng tôi đã rất phấn khích ----- tôi sẽ có thêm nhiều khách hàng ghé thăm quán cả phê của mình”, anh nói. Và anh ấy đã đúng.
 -----.

3. [Điền câu]

- ① Trước tiên, hãy nhìn vào đoạn trước chỗ trống.
 Quán cà phê khác mở cửa → sẽ có nhiều khách hàng hơn nên Gibson rất phấn khích → phỏng đoán đúng → -----
- ② Thử điền các phương án vào chỗ trống
 (A) Nhà hàng có kế hoạch chuyển đi vào tháng tới.
 (B) Chúng tôi không hy vọng tình trạng này sẽ kéo dài quá lâu.
 (C) Khi nó mở cửa, doanh thu đã tăng lên.
 (D) Anh Gibson dự tính mở một nhà hàng.
- ③ Vì dự đoán có nhiều khách hàng hơn là đúng nên nội dung cho biết doanh thu tăng lên phù hợp với đoạn này → Đáp án là (C).
- (TIP)** Đại từ ở đáp án (C) it → Starbugs

tight budget ngân sách eo hẹp operation hoạt động hire thuê hurt gây tổn hại
 thrilled hồi hộp, phấn khích customer khách hàng pass by ghé qua correct đúng
 go up tăng lên

PRACTICE

Chọn đáp án thích hợp để điền vào chỗ trống.

1.

I am writing to request an extension to the lease for my room. ----- new room will not be ready before the middle of June. Therefore, I would like to stay here until June 20.

- (A) Many (B) My (C) Its (D) Their

2.

I recently purchased a jacket from your website. When I received the item last week, I tried it on. -----, when I wore it for the first time this morning, I noticed slight damage on the collar.

- (A) In addition (B) For example (C) Therefore (D) However

3.

The Rochester Business Institute is conducting job interview workshops for individuals. We will teach you the best way to answer questions about the most common topics. ----- Our experienced instructors will improve your chances of getting the position.

- (A) Each one was pleased with the results of the course.
(B) The trend is expected to continue in many sectors.
(C) These include career history, personal strengths, and future plans.
(D) Now you finally have the tools to start your own business.

1. request yêu cầu extension sự mở rộng, gia hạn lease hợp đồng thuê nhà
therefore vì vậy stay ở
2. recently gần đây purchase mua hàng receive nhận last week tuần trước try on thử
wear mặc for the first time lần đầu tiên notice để ý, chú ý slight một chút, nhẹ
damage lỗi, sự hỏng hóc collar cổ áo
3. conduct tiến hành, làm job interview phỏng vấn xin việc individual cá nhân
common cơ bản experienced giàu kinh nghiệm instructor người hướng dẫn, giảng viên
improve cải thiện position vị trí công việc

Đáp án và giải thích p.412

ACTUAL TEST

Questions 1-4 refer to the following memo.

To: All Employees

From: Jamy Eason

Date: 17 March

Subject: Great News

Dear Employees,

Thank you for all your hard work and we have great news! Future Tools will be
 ----- our third shop in two months. This additional store ----- in the Times Cube
 1. 2.
 shopping mall between Sixth and Eighth Avenues in Devonshire.

We are looking for some cashiers with a positive attitude and exceptional
 customer service skills. Applications should be submitted ----- March 31. Then,
 3.
 the Human Resources officer will review each applicant's résumé to determine
 which applicants will be invited to come for an interview. -----.
 4.

Best regards,

Jamy Eason, CEO

Future Tools

- | | |
|--|---|
| <p>1. (A) closing
 (B) opening
 (C) decorating
 (D) renovating</p> | <p>3. (A) by
 (B) following
 (C) for
 (D) due to</p> |
| <p>2. (A) will be located
 (B) to locate
 (C) will locate
 (D) was located</p> | <p>4. (A) Spread this exciting news to
 interested friends.
 (B) Make sure you have mailed all the
 forms.
 (C) Call Future Tools office to schedule
 an interview.
 (D) Parking will not be available.</p> |

Đáp án và giải thích p.413

Questions 5-8 refer to the following notice.

Notice to EBC Internet Customers:

EBC Internet has been ----- by Sparks Communications. Under the
5. agreement, customer contracts will remain the same. For the next three
months, all ----- may still be made through the EBC website. For example,
6. you may settle your bill by bank transfer or credit card. After the three-month
period, you will be required to use the Sparks Communications site. -----.
7. We know that having reliable access to the Internet is important. That's why
we will strive to avoid ----- in service during this transition.
8.

- | | |
|---|--|
| 5. (A) developed
(B) honored
(C) influenced
(D) acquired | 7. (A) Please inform us about which one
you prefer.
(B) There are many providers to
choose from.
(C) You will be advised on how to do
so later.
(D) Many of you have commented on
its design. |
| 6. (A) concerns
(B) payments
(C) documents
(D) inquiries | 8. (A) interrupt
(B) interrupted
(C) interrupts
(D) interruptions |

Questions 9-12 refer to the following information.

Officeworks Online wants to make your online shopping experience as quick as possible. If you are concerned about the shipping status of your order, please

----- the following information.
9.

We offer same-day delivery to Sydney for items that are ordered before 11:30 A.M. Orders placed after 11:30 A.M. will be delivered the following business day.

During the wet season, deliveries to certain areas may take ----- than usual. In this event, we will contact you via the phone number listed in your contact details.
10.

----- If you are not contacted by the ----- delivery date, please call us.
11. 12.

9. (A) report
(B) organize
(C) note
(D) lead

10. (A) long
(B) longest
(C) longer
(D) length

11. (A) Please make sure your contact details are up-to-date.
(B) Feel free to contact us at any time.
(C) A delivery date was calculated.
(D) Check our Website for more information.

12. (A) late
(B) different
(C) recent
(D) expected

Questions 13-16 refer to the following advertisement.

A trip to Lahara Island wouldn't be complete without a boat ride from Oceanway Tours. ----- **13.** It features a four-hour trip along the coast, which includes one hour of snorkeling. Participants may see rare fish ----- **14.** by the Aquatic Preservation Society. Tickets must be booked in advance on www.oceanwaytours.com. ----- **15.** a cancellation due to bad weather, you may rebook the tour or request a refund. Oceanway Tours has also arranged discount opportunities with our partners. Simply show ----- **16.** ticket receipt from Oceanway Tours to receive a number of deals.

- | | |
|--|--|
| 13. (A) We have certification from the Lahara Safety Commission.
(B) Our most popular activity is the Sunburst Cove Adventure.
(C) Each guide is an expert on the history of the area.
(D) The island is known worldwide for its natural beauty. | 15. (A) Despite
(B) Provided that
(C) Following
(D) As well as |
| 14. (A) protective
(B) protection
(C) protected
(D) protecting | 16. (A) every
(B) their
(C) other
(D) your |



PRACTICE

p.183

1. (B) 2. (D) 3. (C)

1.

I am writing to request an extension to the lease for my room. **My** new room will not be ready before the middle of June. Therefore, I would like to stay here until June 20.

Tôi viết thư này với để yêu cầu gia hạn hợp đồng thuê phòng. Tôi chưa thể dọn đến phòng mới tới giữa tháng 6. Vì vậy, tôi muốn ở lại đây đến ngày 20 tháng 6.

(A) Many (B) **My** (C) Its (D) Their

Giải thích

Tính từ sở hữu | Dựa vào ngữ cảnh của câu, ta biết người thuê phòng đã viết đoạn này nên từ cần điền là tính từ sở hữu của ngôi thứ nhất. Đáp án là (B) My.

2.

I recently purchased a jacket from your website. When I received the item last week, I tried it on. **However**, when I wore it for the first time this morning, I noticed slight damage on the collar.

Gần đây, tôi đã đặt mua một chiếc áo khoác trên trang web của bên anh. Tôi đã mặc thử khi nhận hàng tuần trước. Tuy nhiên, khi mặc lần đầu tiên vào sáng nay, tôi nhận ra phần cổ áo bị hỏng một chút.

(A) In addition (B) For example (C) Therefore (D) **However**

Giải thích

Trạng từ liên kết | Câu trước nói về việc đã nhận hàng tuần trước, câu sau nói về việc mặc áo sáng nay. Khi thử áo không có vấn đề gì, nhưng khi mặc sáng nay thì phát hiện ra phần cổ áo bị hỏng một chút. Hai câu có nội dung trái ngược nhau nên đáp án là (D) However.

Từ vựng

in addition thêm vào đó for example ví dụ therefore vì thế

3.

The Rochester Business Institute is conducting job interview workshops for individuals.

Học viện Kinh doanh Rochester đang triển khai hội thảo về chủ đề phỏng vấn xin việc cho các cá nhân.

We will teach you the best way to answer questions about the most common topics. **These include career history, personal strengths, and future plans.** Our experienced instructors will improve your chances of getting the position.

Chúng tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách tốt nhất để trả lời các câu hỏi về những chủ đề thường gặp nhất. Những chủ đề này bao gồm quá trình làm việc, điểm mạnh cá nhân và kế hoạch tương lai. Những giảng viên giàu kinh nghiệm của chúng tôi sẽ giúp bạn tăng cơ hội có được việc làm.

(A) Each one was pleased with the results of the course.

(A) Mọi người đều hài lòng với kết quả của khóa học.

(B) The trend is expected to continue in many sectors.

(B) Người ta dự kiến xu hướng sẽ tiếp tục diễn ra trong nhiều lĩnh vực.

(C) **These include career history, personal strengths, and future plans.**

(C) **Những chủ đề này bao gồm quá trình làm việc, điểm mạnh cá nhân và kế hoạch tương lai.**

(D) Now you finally have the tools to start your own business.

(D) Cuối cùng, bạn đã được trang bị các công cụ để bắt đầu tự kinh doanh.

Giải thích

Điền câu vào chỗ trống | Câu trước nói về việc hướng dẫn cách tốt nhất để trả lời các câu hỏi về những chủ đề thường gặp nhất. Vậy câu phù hợp với ngữ cảnh là (C) vì đề cập đến các chủ đề cụ thể thường gặp đã được nhắc đến trước đó.

Từ vựng

be pleased with ~ cảm thấy hài lòng với ~ result kết quả course khóa học, môn học trend xu hướng sector mục include bao gồm career nghề nghiệp, sự nghiệp personal (thuộc) cá nhân strength sức mạnh, điểm mạnh finally cuối cùng, sau cùng tool công cụ, phương tiện start one's own business bắt đầu tự kinh doanh

ACTUAL TEST

p.184

1. (B) 2. (A) 3. (A) 4. (A) 5. (D) 6. (B) 7. (C) 8. (D) 9. (C) 10. (C)
11. (A) 12. (D) 13. (B) 14. (C) 15. (C) 16. (D)

Questions 1-4 Bản tóm tắt

To: All Employees
From: Jamy Eason
Date: 17 March
Subject: Great News

Dear Employees,

Thank you for all your hard work and we have great news! Future Tools will be 'opening our third shop in two months.

Đến: Toàn thể nhân viên

Từ: Jamy Eason

Ngày: 17 tháng 3

Chủ đề: Tin vui

Gửi toàn thể các anh chị em nhân viên,

Cảm ơn các anh chị em đã làm việc rất chăm chỉ và chúng tôi có tin tốt đây. Future Tools sẽ 'khai trương cửa hàng thứ ba trong hai tháng tới.

This additional store ²**will be located** in the Times Cube shopping mall between Sixth and Eighth Avenues in Devonshire.

We are looking for some cashiers with a positive attitude and exceptional customer service skills. Applications should be submitted ³**by** March 31. Then, the Human Resources officer will review each applicant's résumé to determine which applicants will be invited to come for an interview.

⁴**Spread this exciting news to interested friends.**

Best regards,

Jamy Eason, CEO
Future Tools

Cửa hàng mở thêm này ²**sẽ nằm ở** trung tâm mua sắm Times Cube giữa đại lộ số 6 và đại lộ số 8 ở Devonshire.

Chúng tôi đang tìm kiếm một số nhân viên thu ngân có thái độ làm việc tích cực và kỹ năng chăm sóc khách hàng xuất sắc. Đơn ứng tuyển phải nộp ³**trước** ngày 31 tháng 3. Sau đó, phòng Nhân sự sẽ xem xét sơ yếu lý lịch của từng ứng viên để quyết định ứng viên nào sẽ được mời đến phỏng vấn. ⁴**Các bạn hãy chia sẻ tin vui này đến tất cả bạn bè đang quan tâm.**

Trân trọng,

Jamy Eason, Giám đốc điều hành
Future Tools

Từ vựng

hard work làm việc chăm chỉ additional bổ sung, thêm vào
locate tọa lạc, nằm tại look for ~ tìm kiếm ~ cashier nhân viên thu ngân, thủ quỹ
positive tích cực attitude thái độ, tâm thế exceptional ưu tú, vượt trội
skill kỹ năng application đơn ứng tuyển submit nộp
Human Resources officer nhân viên phòng Nhân sự review xem xét
applicant ứng viên résumé bản sơ yếu lý lịch determine quyết định

1. (A) closing (B) opening (C) decorating (D) renovating

Giải thích

Từ vựng động từ | Câu trước chỗ trống là "we have great news" (chúng tôi có tin rất tốt). Sau chỗ trống có đoạn thông báo về việc sắp mở thêm cửa hàng mới. Từ cần điền kết hợp với tân ngữ sau chỗ trống "our third shop" để tạo thành cụm có nghĩa "sẽ khai trương cửa hàng thứ ba". Vậy đáp án là (B) opening.

Từ vựng

close đóng cửa decorate trang trí, trang hoàng renovate cải tạo

2. (A) will be located (B) to locate (C) will locate (D) was located

Giải thích

Thể và thì | Từ cần điền là động từ chính của câu nên phương án (B) to locate không thể là đáp án. Chủ ngữ của câu là "This additional store" nên động từ ở dạng chủ động ở phương án (C) will locate cũng không thể là đáp án. Hai phương án (A) và (D) khác nhau về thì của động từ. Phía trước có câu "sẽ khai trương cửa hàng thứ ba trong hai tháng tới", nên đáp án là (A) will be located.

Từ vựng

locate định vị be located in ~ nằm ở

3. (A) by (B) following (C) for (D) due to

Giải thích

Giới từ chỉ thời gian _ thời điểm | Từ cần điền kết hợp với "March 31" để tạo thành cụm giới từ bổ nghĩa cho cụm động từ "should be submitted". Dựa vào ngữ cảnh của câu với nghĩa "trước ngày 31 tháng 3", đáp án là (A) by.

Từ vựng

by ~ cho đến khi ~ following ~ sau đây ~ for ~ dành cho ~, để cho
due to ~ tại ~, vì ~

4. (A) Spread this exciting news to interested friends.

(A) Hãy chia sẻ tin vui này đến tất cả bạn bè đang quan tâm.
- (B) Make sure you have mailed all the forms.

(B) Hãy chắc chắn rằng bạn đã gửi tất cả các mẫu qua đường bưu điện.
- (C) Call Future Tools office to schedule an interview.

(C) Hãy gọi đến văn phòng của Future Tools để xếp lịch phỏng vấn.
- (D) Parking will not be available.

(D) Sẽ không có bãi gửi xe.

Giải thích

Điền câu vào chỗ trống | Câu trước đề cập đến chi tiết về việc tuyển nhân viên thu ngân mới. Đáp án là (A) vì câu này nhắc nhở mọi người chia sẻ thông tin đến tất cả bạn bè đang quan tâm.

Từ vựng

spread lan truyền, làm tung ra exciting hứng khởi
interested (cảm thấy) quan tâm make sure chắc chắn (rằng)
schedule lên lịch parking bãi gửi xe available có sẵn để dùng

Questions 5-8 Thông báo

Notice to EBC Internet Customers:

EBC Internet has been ⁵acquired by Sparks Communications. Under the agreement, customer contracts will remain the same. For the next three months, all ⁶payments may still be made through the EBC website. For example, you may settle your bill by bank transfer or credit card. After the three-month period, you will be required to use the Sparks Communications site. ⁷You will be advised on how to do so later.

We know that having reliable access to the Internet is important. That's why we will strive to avoid ⁸interruptions in service during this transition.

Thông báo gửi khách hàng của EBC Internet:

EBC Internet đã được Sparks Communications ⁵mua lại. Theo thỏa thuận, hợp đồng của khách hàng sẽ được giữ nguyên. Trong ba tháng tới, tất cả ⁶các khoản thanh toán vẫn có thể được thực hiện thông qua trang web của EBC. Ví dụ, quý khách có thể thanh toán hóa đơn của mình bằng cách chuyển khoản hoặc sử dụng thẻ tín dụng. Sau ba tháng, quý khách sẽ được yêu cầu sử dụng trang web của Sparks Communications. ⁷Quý khách sẽ được tư vấn về cách thức thực hiện sau.

Chúng tôi hiểu rằng việc truy cập Internet an toàn là rất quan trọng. Đó là lý do tại sao chúng tôi sẽ cố gắng tránh ⁸sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ trong suốt quá trình chuyển giao này.

Từ vựng

notice bản thông báo customer khách hàng, người sử dụng agreement sự thỏa thuận, sự nhất trí contract (bản) hợp đồng remain the same giữ nguyên như cũ
settle one's bill thanh toán hóa đơn transfer sự chuyển tiền (qua tài khoản)
credit card thẻ tín dụng reliable đáng tin cậy access quyền truy cập
strive cố gắng, nỗ lực transition sự chuyển đổi, sự chuyển nhượng